

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG**
Bản án số: **70/2023/HS-ST**
Ngày 27- 12- 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hải Đăng

2. Ông Lục Viết Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Quang Hưng- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Anh D**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1988 tại xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T năm 1961 và bà: Dương Thi H năm 1961. Vợ: Nguyễn Thị H1 sinh năm 1995; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Tại bản án số 44/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm 30/6/2022; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/5/2022, bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/11/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y - Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn V**; T1 gọi khác: Không, sinh năm 1994 tại xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P năm 1968 và bà: Nguyễn Thị H2 sinh năm 1969; Vợ: Lương Thị H3 sinh năm 1998 (đã ly hôn), con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Tại bản án số 26/2021/HS-ST ngày 22/6/2021 của Toà án nhân dân huyện Yên Thế xử phạt Nguyễn Văn V1 tháng tù về tội “Trộm cắp

tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2022; Tại bản án số 36/2022/HS-ST ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/8/2023; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/4/2021, [Nguyễn Văn V2](#) Chủ tịch [Ủy ban nhân dân xã T](#) Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng ma túy, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 26/4/2021, đến ngày 30/4/2021, Chủ tịch [Ủy ban nhân dân xã T](#) Quyết định tạm đình chỉ thi hành Quyết định trên với lý do nhận được thông báo tạm giam số 635 ngày 29/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/11/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y - Có mặt.

- *Bị hại:* Ông [Nguyễn Văn H1](#), sinh năm 1967; Địa chỉ: Bản T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông [Nguyễn Văn T1](#), sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh [Đỗ Mạnh H2](#), sinh năm 1988, ở bản T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10/10/2023, [Nguyễn Anh D1](#) năm 1988, ở thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 98Y3- 6979 một mình từ nhà đến khu nghĩa trang thuộc [thị trấn B, huyện Y](#) năm 1994, ở thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang Khi gặp VĐrủ đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy cùng nhau sử dụng, [V3](#) ý nói với D “Anh đi cùng em ra đây để chặt mấy nải chuối”, ý V là trộm cắp chuối của nhà dân để bán lấy tiền. Sau đó, [V4](#) khiển xe mô tô của của [Dchở D2](#) sau đến khu vực [xã Đ, huyện Y](#) trên đường liên thôn thuộc [tổ dân phố V, thị trấn B, huyện Y](#) 01 con dao gọt hoa quả, dạng dao bài nên nhặt mang theo với mục đích sử dụng làm công cụ trộm cắp. Khi [V4](#) khiển xe mô tô chở [D3](#) đến khu vực vườn chuối của gia đình ông [Nguyễn Văn H3](#) năm 1967, ở bản T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang thì V phát hiện trong vườn có mấy buồng chuối đã già quả nên điều khiển xe mô tô đi qua đó khoảng 20 mét để xem có người hay không. Khi thấy xung quanh không có người, [V4](#) khiển xe mô tô quay lại, đỗ xe mô tô trên đường tại vị trí đối diện vườn chuối, V xuống xe, mang theo dao, bảo [D2](#) ở xe mô tô đợi và cảnh giới để V đi chặt trộm chuối của nhà ông [H4](#) đi xuống vườn chuối còn [D4](#) khiển xe mô tô đi lên phía trên cách vị trí V đang chặt chuối khoảng 30 mét để tiếp tục canh gác, cảnh giới cho V Khi xuống vườn chuối, [V5](#) dao chặt 02 buồng chuối, loại chuối xanh của nhà ông H4 rồi cố định dao ở đầu buồng chuối, dùng hai tay xách 02 buồng chuối trộm cắp được đi lên đường về phía Đ đang đỗ xe mô tô. Lúc này, ông H4 đi phát cỏ bãi về, gặp D và V đang xách 02 buồng chuối, thấy nghi vấn nên ông H4 hỏi V “Lấy chuối ở đâu”, V trả lời “Cháu mua”. Biết việc trộm cắp chuối bị phát hiện nên [D4](#) khiển xe mô tô bỏ chạy, còn [V6](#) lại 02 buồng chuối, cầm theo

con dao bỏ chạy về hướng đồi cây bạch đàn ở gần đó rồi vút lại con dao ở trên đồi. Khi [V6](#) chạy, ông H4 cùng anh [Đỗ Mạnh H5](#) năm 1988, ở bản T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đuổi theo, bắt giữ và đưa về đến [Công an xã Đ](#) trình báo sự việc.

Cùng ngày 10/10/2023, [Công an xã Đ](#) tiến hành đưa về xác định hiện trường nơi xảy ra vụ việc, quá trình xác định hiện trường đã tạm giữ: 02 buồng chuối (loại chuối tây) và 01 điện thoại di động Nokia, vỏ ngoài màu xanh của Nguyễn Văn V.

Ngày 16/10/2023, [Công an xã Đ](#) toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện Y](#) giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 19/10/2023, [Nguyễn Anh D5](#) nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện Y](#) xe mô tô Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 98Y3-6979.

Ngày 19/10/2023 và ngày 25/10/2023, Cơ quan điều tra tiến hành test nhanh chất ma túy trong mẫu nước tiểu của [Nguyễn Anh D và Nguyễn Văn V7](#), kết quả D và V dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự [huyện Y](#): Giá trị 02 buồng chuối quả, loại chuối Tây, khối lượng 02 buồng chuối quả là 29kg, tại thời điểm định giá ngày 10/10/2023 là 232.000 đồng (Hai trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, [V và D6](#) khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của bản thân. Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra cho VD thực hiện lại hành vi trộm cắp tài sản nhà ông H4 vào ngày 10/10/2023. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của VD và các tài liệu mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với 02 buồng chuối quả, loại chuối Tây, khối lượng 02 buồng chuối quả là 29kg là tài sản của ông H4 nên ngày 11/10/2023, [Công an xã Đ](#) trả lại 02 buồng chuối cho ông [H1](#)

Đối với xe mô tô Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 98Y3-6979, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông [Nguyễn Văn T1](#) - sinh năm 1961 (là bố đẻ của D cho D mượn làm phương tiện đưa đón con đi học. Ông [T2](#) biết việc D sử dụng chiếc xe mô tô đi trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý đối với ông T. Ngày 23/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện Y](#) trả lại chiếc xe mô tô này cho ông T

01 con dao Vệ sử dụng làm công cụ phạm tội, [V8](#) nhận khi bỏ chạy đã vút ở khu vực đồi cây thuộc bản T, [xã Đ, huyện Y](#) cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã rà soát, truy tìm nhưng không thu hồi được.

01 điện thoại di động Nokia vỏ ngoài màu xanh thu giữ của V là tài sản của [V9](#) sử dụng vào việc phạm tội.

Quá trình điều tra, [Nguyễn Anh D7](#) nhận: Ngày 17/10/2023, [D8](#) hành vi mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt tại đường tỉnh lộ 292 thuộc khu vực gần Ủy ban nhân dân xã Đ, [huyện Y](#) nhà sử dụng một mình hết số ma túy. [Nguyễn Văn V10](#) nhận: Ngày 25/10/2023, [V11](#) hành vi mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt tại khu vực đường đi dưới [cầu S thuộc xã T, huyện Y](#) nhà sử dụng một mình hết số ma túy. Đối với hành

vi sử dụng trái phép chất ma túy của [Nguyễn Văn V và Nguyễn Anh D9](#) 22/11/2023, Trưởng [Công an huyện Y](#) Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện Y](#) tiến hành rà soát, xác minh người đàn ông bán ma túy cho [V và D10](#) nhiên không xác định được là ai.

Về trách nhiệm dân sự: Ông [Nguyễn Văn H6](#) yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại.

Từ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của các bị cáo, tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSYT ngày 30/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Anh D và [Nguyễn Văn V12](#) trước Toà án nhân dân huyện Yên Thế để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại là ông [Nguyễn Văn H1](#) như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo.

Bị hại (ông [Nguyễn Văn H1](#)) trình bày: Khoảng 11 giờ 30 ngày 10/10/2023 ông H4 đi phát cỏ bãi về thì gặp 02 thanh niên ở đường liên [xã Đ](#) thanh niên đang đỗ xe máy đợi ở đường, một thanh niên khác đang xách 02 buồng chuối đi về hướng thanh niên đợi ở xe máy. Thấy nghi vấn, ông H4 hô to thì 02 đối tượng bỏ chạy, ông H4 đã cùng anh H5 đuổi theo đối tượng chạy bộ là [Nguyễn Văn V13](#) bắt được đối tượng này, còn đối tượng đi xe máy là [Nguyễn Anh D11](#) xe máy trốn thoát. Các đối tượng trộm cắp của gia đình ông [H7](#) buồng chuối có khối lượng 29kg, 02 buồng chuối này đã đến ngày thu hoạch, các đối tượng sau khi trộm cắp đã trả lại cho ông H4 ông H4 đã sử dụng 02 buồng chuối đó nên xác định không bị thiệt hại về tài sản. Vì vậy, ông [H1](#) không yêu cầu gì về dân sự đối với các bị cáo, về trách nhiệm hình sự ông [H1](#) đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế sau khi tranh luận giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Anh D và [Nguyễn Văn V7](#) về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

[Nguyễn Anh D](#) từ 10 (Mười) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của bản án này với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt [Nguyễn A D08](#) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, nay được chuyển thành 08 tháng tù giam, buộc [Nguyễn Anh D12](#) chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ **18 (Mười tám) tháng tù đến 20 (Hai mươi) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 03/11/2023.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

[Nguyễn Văn V14](#) 08 (T2) tháng tù đến 10 (M) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 03/11/2023.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo [Nguyễn Văn V7](#) 01 (một) điện thoại Nokia vỏ ngoài màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng đựng trong 01 (một) hộp bìa cát tông dán kín, niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Cơ quan CSĐT [Công an huyện Y](#) "ĐT Vệ", nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo [Nguyễn Anh D](#) và [Nguyễn Văn V15](#) bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản các bị cáo trộm cắp đã chứng minh được có trị giá: 232.000 đồng (Hai trăm ba mươi hai nghìn đồng); các bị cáo đều đã bị xử phạt tù về hành vi Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho các bị cáo Nguyễn Anh D, [Nguyễn Văn V16](#) tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, đều đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, có nhân thân xấu. Vì vậy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ để các bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án, thấy rằng:

1. Bị cáo Nguyễn Anh D phải chịu trách nhiệm là vai trò lớn hơn trong vụ án, bởi lẽ: Bị cáo là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, là người trực tiếp dùng xe mô tô của gia đình chở bị cáo V đến địa điểm để bị cáo [V17](#) hiện hành vi trộm cắp 02 buồng chuối của gia đình ông [H1](#). Xét về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có 01 tiền án: Tại bản án số 44/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm 30/6/2022, ngày 10/10/2023 bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản là phạm tội trong thời gian thử thách nên cần chuyển hình phạt 08 tháng tù treo sang 08 tháng tù giam và tổng hợp với hình phạt của bản án này buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án; bị cáo có nhân thân xấu do đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và góp phần ngăn ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

2. Bị cáo [Nguyễn Văn V7](#) phải chịu trách nhiệm là vai trò thứ 2 trong vụ án, bởi lẽ bị cáo đã đồng ý cùng với bị cáo D đi trộm cắp tài sản, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp 02 buồng chuối của gia đình bị hại. Xét về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, năm 2021 và năm 2022 bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù và 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích và có nhân thân xấu, ngày 26/4/2021 bị Chủ tịch [UBND xã T](#) Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng. Vì vậy, cũng cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và góp phần ngăn ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tại Cơ quan điều tra, bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự, vì vậy không xem xét giải quyết về dân sự.

- *Về vật chứng của vụ án:*

01 (một) điện thoại Nvỏ ngoài màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng đựng trong 01 (một) hộp bìa cát tông dán kín, niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Cơ quan CSĐT [Công an huyện Y](#) "ĐT Vệ", thu giữ của [V9](#) liên quan đến việc phạm tội, bị cáo V đề nghị được trả lại, vì vậy cần trả lại cho bị cáo [V18](#) tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Anh D 10 (M) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của bản án này với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt **Nguyễn A** D08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, nay được chuyển thành 08 tháng tù giam, buộc **Nguyễn Anh D12** chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **18 (Mười tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 03/11/2023.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Văn V1 (C) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 03/11/2023.

- *Về vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Văn V7** 01 (một) điện thoại Nokia vỏ ngoài màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng đựng trong 01 (một) hộp bìa cát tông dán kín, niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia và dấu của Cơ quan CSĐT **Công an huyện Y** "ĐT Vệ", nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo **Nguyễn Anh D** và **Nguyễn Văn V15** bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- CQCSĐT-Công an h. Yên Thế.
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND xã Tân Sỏi, h. Yên Thế
- Bị cáo.
- Những người TGTT khác;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn